ĐỀ 1	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: LỊCH SỬ 12

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn 1 phương án.
***NB**

Câu 1: Năm 1945, bản Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại hội nghị
A. I-an-ta. **B.** Pôt-xđam.
C. Xan Phran-xi-xcô. **D.** Tê- hê- ran.

Câu 2: Một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc là
A. là trung tâm điều hòa hành động của các quốc gia.
B. tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế.
C. duy trì hòa bình an ninh quốc tế.
D. thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác quốc tế giữa các quốc gia.

Câu 3: Liên hợp quốc được thành lập nhằm mục tiêu nào sau đây?
A. Tăng cường hợp tác quốc tế. **B.** Tạo sự bình đẳng về kinh tế.
C. Giám sát quân đội Đồng minh. **D.** Thống nhất thể chế chính trị

Câu 4: Quá trình hình thành Liên hợp quốc gắn liền với vai trò quan trọng của các chính phủ
A. Liên Xô, Mỹ, Đức. **B.** Mỹ, Đức, Anh.
C. Liên Xô, Mỹ, Anh. **D.** Liên Xô, Mỹ, Pháp.

Câu 5: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, một trật tự thế giới mới được thiết lập, thường được gọi là
A. Hệ thống Véc -xai Oa-sinh-tơn. **B.** Trật tự thế giới đơn cực.
C. Trật tự thế giới đa cực. **D.** Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

Câu 6: Đầu thế kỷ XXI, quốc gia nào dưới đây là một trong những trung tâm quyền lực ngày càng vươn lên, khẳng định sức mạnh về kinh tế, quân sự chính trị đối với thế giới?
A. Liên Xô. **B.** Việt Nam. **C.** Xinggapo. **D.** Ấn Độ.

Câu 7: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời năm 1967 khi các nước sáng lập
A. đều đã giành được độc lập. **B.** muốn hòa giải sự khác biệt về thể chế chính trị.
C. giải quyết xong vấn đề Campuchia. **D.** hợp tác giải quyết các xung đột giữa các nước.

Câu 8: Quốc gia nào sau đây là thành viên thứ bảy của tổ chức ASEAN?
A. Lào. **B.** Việt Nam. **C.** Xin-ga-po. **D.** Bru-nây.

Câu 9: Giai đoạn từ 1999- 2015 là thời kì tổ chức ASEAN
A. hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường hợp tác.
B. mở rộng thành viên, tăng cường liên kết khu vực.
C. bắt đầu xói mòn và đi đến sụp đổ.
D. bước đầu phát triển về cơ cấu tổ chức, nguyên tác hoạt động.

Câu 10: Cộng đồng ASEAN được thành lập trong bối cảnh nào sau đây?
A. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta bắt đầu được thiết lập. **B.** Xu thế toàn cầu hoá đang diễn ra mạnh mẽ.
C. Chiến tranh thế giới thứ hai diễn ra quyết liệt. **D.** Mỹ can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương.

Câu 11: Cộng đồng ASEAN chính thức được thành lập được đánh dấu bằng sự kiện các nhà lãnh đạo ASEAN kí

A. *Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ.* **B.** *Tầm nhìn ASEAN 2020.*
C. *Tuyên bố Băng Cốc.* **D.** *Hiến chương ASEAN.*

Câu 12: Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC) tập trung vào lĩnh vực nào sau đây?

A. An ninh và quốc phòng. **B.** Khoa học và công nghệ.
C. Phát triển con người. **D.** Hợp tác kinh tế - tài chính.

***TH**

Câu 13: Vai trò quan trọng của tổ chức Liên hợp quốc từ khi thành lập đến nay là

A. chấm dứt hoàn toàn nạn khủng bố trên thế giới. **B.** ngăn chặn các cường quốc chạy đua vũ trang.
C. giải quyết triệt để các tranh chấp ở Biển Đông. **D.** duy trì hòa bình an ninh thế giới.

Câu 14: Giai đoạn 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là thời kì trật tự hai cực Ianta

A. có sự liên kết sâu rộng, toàn diện trên mọi lĩnh vực.
B. xác lập và phát triển với sự đối đầu Xô - Mĩ căng thẳng.
C. bắt đầu xói mòn và đi đến sụp đổ.
D. đạt được những thỏa thuận phát triển bền vững.

Câu 15: Nội dung nào sau đây **không phải** là biểu hiện của xu thế đa cực?

A. Sự vươn lên khẳng định sức mạnh của các trung tâm quyền lực.
B. Mĩ suy giảm sức mạnh so với các cường quốc khác.
C. Có sự phân tuyến triệt để giữa hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.
D. Vai trò ngày càng lớn của các trung tâm, tổ chức kinh tế tài chính quốc tế, khu vực.

Câu 16: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng quan hệ quốc tế trong những năm đầu thế kỉ XXI?

A. Liên Xô và Mỹ chấm dứt chiến tranh lạnh, tiếp tục gia tăng ảnh hưởng và vị thế trên thế giới.
B. Các nước, các trung tâm có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh đóng vai trò chi phối quan hệ quốc tế.
C. Trật tự hai cực I-an-ta từng bước được thiết lập, chi phối phần lớn quan hệ quốc tế.
D. Trung Quốc là cường quốc số 1 thế giới, vươn lên lãnh đạo hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Câu 17: Việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại chủ yếu là do

A. tác động của cuộc chiến tranh lạnh và cục diện hai cực, hai phe.
B. có nhiều khác biệt về văn hóa giữa các quốc gia dân tộc.
C. các nước thực hiện các chiến lược phát triển kinh tế khác nhau.
D. nguyên tắc hoạt động của ASEAN không phù hợp với một số nước.

Câu 18: Một trong những thách thức mà Cộng đồng ASEAN phải đối mặt trong quá trình xây dựng và phát triển là

A. việc hoàn thiện thể chế, chính sách. **B.** sự đa dạng về chế độ chính trị
C. một số quốc gia không có biển. **D.** lưu chuyển hàng hóa tự do.

Câu 19: Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN hướng tới mục tiêu xây dựng

A. một ASEAN lấy con người làm trung tâm.
B. môi trường hòa bình, an ninh cho phát triển Đông Nam Á.
C. một thị trường, một nền tảng sản xuất thống nhất.
D. thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nước thành viên.

Câu 20: Cộng đồng ASEAN thành lập (2015) hướng đến mục tiêu tổng quát là xây dựng

A. môi trường hòa bình và an ninh cho phát triển ở khu vực.
B. nền tảng sản xuất thống nhất trong đó có sự lưu thông tự do.
C. tình đoàn kết, thống nhất bền lâu giữa các quốc gia ASEAN.
D. tổ chức hợp tác liên chính phủ có liên kết sâu rộng.

*** VD**

Câu 21: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của trật tự thế giới đa cực?
A. Lợi ích của mỗi dân tộc được đặt lên vị trí hàng đầu.
B. Sức mạnh của Mỹ được tăng cường tuyệt đối.
C. Có sự cân bằng giữa hai hệ thống xã hội đối lập.
D. Được thành lập ngay sau khi chiến tranh lạnh kết thúc.

Câu 22: Điểm chung của trật tự thế giới hai cực I-an-ta và trật tự thế giới đa cực là
A. bị chiến tranh lạnh chi phối. **B.** có sự phân tuyến rõ rệt.
C. gắn với vai trò của các nước lớn. **D.** gắn với các cuộc chiến tranh thế giới.

Câu 23: Nội dung nào sau đây **không** phải là một trong những triển vọng của Cộng đồng ASEAN?
A. Có đóng góp quan trọng tại nhiều cơ chế, diễn đàn hợp tác khu vực.
B. Đã thiết lập quan hệ hợp tác với nhiều trung tâm lớn của thế giới.
C. Trở thành khu vực phát triển năng động, thịnh vượng mới của thế giới.
D. Hoàn chỉnh quá trình nhất thể hóa ở khu vực Đông Nam Á.

Câu 24: Nội dung nào sau đây là thách thức của Việc Việt Nam khi gia nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN?
A. Nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài bị phân tán và manh mún.
B. Gia tăng xung đột và tranh chấp kinh tế ở khu vực Biển Đông.
C. Sự cạnh tranh quyết liệt về thị trường tiêu thụ hàng hóa.
D. Các loại hàng hóa, dịch vụ và thương mại bị đánh thuế cao.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Thời gian	Nội dung
1945	Hội nghị I-an-ta (Liên Xô) và Hội nghị Pốt-xđam (Đức) được tổ chức; Liên hợp quốc thành lập
1947	Mĩ phát động Chiến tranh lạnh chống Liên Xô
1949	Cách mạng Trung Quốc thành công, nước Cộng hòa nhân dân trung Hoa ra đời; Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương được thành lập
1955	Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va được thành lập
1989	Liên Xô và Mĩ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh
1991	Hệ thống xã hội chủ nghĩa sụp đổ

a) Bảng thông tin phản ánh về những sự kiện liên quan đến Trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
b) Các sự kiện diễn ra trong năm 1949 và 1955 cho thấy hai khối quân sự đối lập đã được hình thành đầy đủ, làm gia tăng sự căng thẳng của Chiến tranh lạnh.
c) Sự hình thành và phát triển của các trật tự thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh đều chứng tỏ Liên hợp quốc là tổ chức có quyền quyết định, điều tiết quan hệ quốc tế.
d) Thực tiễn quan hệ quốc tế trong thời kì Chiến tranh lạnh cho thấy sự hình thành trật tự thế giới mới phụ thuộc vào tương quan lực lượng giữa các cường quốc.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau:

"Từ những điều chỉnh của chính sách đối ngoại của các nước lớn trên thế giới, sau Chiến tranh lạnh không có một hiệp ước quốc tế nào được kí kết để phân chia khu vực ảnh hưởng hay vẽ lại bản đồ chính trị nào cả. Vì vậy, các nước lớn đều phải ra sức ganh đua, vươn lên theo kịp với các đối thủ. Các nước nhỏ khác cũng phải phấn đấu để bảo toàn vị thế của mình trên thế giới hiện đại đang bị tác động mạnh mẽ bởi cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại".

*(*Trần Nam Tiến (chủ biên), *Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (1945-2000),* NXB Giáo dục, Hà Nội, 2008, tr.456)

a) Quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh được định hình bởi sự cạnh tranh gay gắt giữa các quốc gia thay vì được phân định bằng các hiệp ước.

b) Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ là yếu tố then chốt tác động đến vị thế và sự phát triển của tất cả các quốc gia trên thế giới.

c) Sau Chiến tranh lạnh, một trật tự thế giới đơn cực do một quốc gia chi phối hoàn toàn đã được thiết lập thông qua các hiệp ước quốc tế.

d) Các nước nhỏ hoàn toàn bị động và lệ thuộc vào sự sắp đặt của các nước lớn trong việc bảo toàn vị thế của mình.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Kể từ khi thành lập đến nay, tuy gặp nhiều khó khăn, phức tạp về chính trị, kinh tế, chịu sức ép của các nước lớn từ nhiều phía, nhưng tổ chức ASEAN đã tồn tại và phát triển với nhiều triển vọng tốt đẹp ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới. Từ một tổ chức không tên tuổi, liên kết các quốc gia nhỏ, yếu trong khu vực để đối phó với những thách thức từ bên trong và bên ngoài, trong đó trước hết là những thách thức về an ninh và kinh tế để bảo vệ sự tồn tại của mình, ngày nay ASEAN đã trở thành một tổ chức có uy tín lớn trên thế giới".

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại,* NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr. 363).

a) Mục tiêu ban đầu của ASEAN là liên kết các quốc gia để đối phó với thách thức về an ninh và kinh tế.

b) Quá trình phát triển của ASEAN chứng tỏ rằng hợp tác khu vực là một phương thức hiệu quả để các quốc gia vừa và nhỏ bảo vệ lợi ích và nâng cao vị thế quốc tế.

c) Nhờ có sự đoàn kết, ASEAN đã thành công trong việc loại bỏ hoàn toàn sức ép từ các nước lớn và các thách thức về an ninh, kinh tế.

d) Tư liệu cho thấy ASEAN là một minh chứng về sự thành công của chủ nghĩa khu vực, giúp các quốc gia nhỏ gia tăng quyền tự chủ và nâng cao vị thế trước sức ép của các cường quốc.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau:

"...Đến năm 2020, ASEAN sẽ thiết lập được một Đông Nam Á hoà bình và ổn định, ở đó mỗi nước sống bình yên, những nguyên nhân xung đột đã được loại bỏ qua việc tôn trọng công lí, luật pháp và tăng cường tinh thần tự cường quốc gia và khu vực,... toàn bộ Đông Nam Á sẽ là một Cộng đồng ASEAN nhận thức được các mối liên hệ lịch sử của mình, hiểu rõ di sản văn hoá của mình và gắn bó với nhau bằng một bản sắc chung của khu vực".

(Trích: *Tầm nhìn ASEAN 2020*)

a) Khi xây dựng Cộng đồng ASEAN các nước Đông Nam Á hướng đến một cộng đồng có mối quan hệ lịch sử, gắn bó với nhau bằng một bản sắc chung của khu vực.

b) Cộng đồng ASEAN ra đời đã loại bỏ được tất cả những nguyên nhân xung đột thông qua việc tôn trọng công lí, luật pháp và tăng cường tinh thần tự cường quốc gia và khu vực.

c) Cộng đồng ASEAN ra đời 2015 là tổ chức hợp tác liên chính phủ có liên kết sâu rộng dựa trên cơ sở pháp lí là *Tuyên bố Băng Cốc (1967) và Tuyên bố Bali II (2003) phù hợp với xu thế toàn cầu hóa.*

d) Hiện nay, Cộng đồng ASEAN thay thế cho tổ chức ASEAN ngày càng hoàn thiện thể chế, chính sách, cơ chế hợp tác,... gắn kết các quốc gia Đông Nam Á để trở thành khu vực phát triển năng động và thịnh vượng mới của thế giới.

HƯỚNG DẪN CHẤM

1C	**2B**	**3A**	**4C**	**5D**	**6D**	**7A**	**8B**	**9A**	**10B**
11A	**12C**	**13D**	**14B**	**15C**	**16B**	**17A**	**18B**	**19B**	**20D**
21A	**22C**	**23D**	**24C**						
Phần Trắc nghiệm đúng sai: Câu 1: ĐĐSĐ					**Câu 3: ĐĐSĐ**				
Câu 2: ĐĐSS					**Câu 4: ĐSĐS**				

ĐỀ 2	**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I** **NĂM HỌC 2025-2026** **MÔN: LỊCH SỬ 12**

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Nội dung nào sau đây là mục tiêu hoạt động của Liên hợp quốc?

A. Xây dựng một tổ chức Liên hợp quốc vững mạnh về quân sự và thịnh vượng về kinh tế.

B. Hợp tác quốc tế trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế về kinh tế, xã hội, văn hoá....

C. Giải quyết thành công vấn đề an sinh, xã hội của từng quốc gia.

D. Liên kết các quốc gia thành các trung tâm kinh tế - văn hoá.

Câu 2. Đâu là vai trò của Liên hợp quốc về bảo đảm quyền con người, phát triển văn hoá, xã hội?

A. Giảm lãi suất cho vay ở hầu hết các nước phát triển.

B. Tăng cường bình đẳng giới và vị thế, năng lực của phụ nữ.

C. Cải thiện năng lực công nghệ thông tin.

D. Hoàn thành phổ cập giáo dục đại học.

Câu 3. Một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc được quy định trong Hiến chương Liên hợp quốc là

A. tôn trọng quyết định của 5 nước Uỷ viên thường trực.

B. không đưa quân đội Liên hợp quốc vào các khu vực.

C. tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế.

D. tôn trọng độc lập của 50 nước sáng lập Liên hợp quốc.

Câu 4. Bối cảnh lịch sử nào sau đây dẫn đến sự hình thành Liên hợp quốc?

A. Liên Xô và Mỹ thực hiện Chiến tranh lạnh.

B. Chiến tranh thế giới thứ hai bắt đầu diễn ra ác liệt.

C. Nhu cầu xác lập một tổ chức quốc tế nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới sau chiến tranh.

D. Các nước thắng trận trong chiến tranh thế giới thứ nhất phân chia phạm vi ảnh hưởng trên toàn cầu.

Câu 5. Khái niệm "đa cực" được hiểu là

A. trạng thái địa - văn hoá toàn cầu với nhiều trung tâm quyền lực chi phối.

B. một trật tự mới với vai trò vượt trội của Mỹ, chi phối các nước khác.
C. một trật tự thế giới mà các nước vừa và nhỏ có vai trò quyết định.
D. trạng thái địa - chính trị toàn cầu với nhiều trung tâm quyền lực chi phối.
Câu 6. Nội dung nào sau đây là một trong những biểu hiện của xu thế đa cực?
A. Các trung tâm quyền lực ngày càng vươn lên, khẳng định sức mạnh đối với thế giới.
B. Các nước tăng cường chạy đua về kinh tế và quân sự, hình thành các liên minh xuyên lục địa.
C. Sự lớn mạnh của Trung Quốc trước cải cách, mở cửa, đe doạ đến vị trí số 1 của Mỹ.
D. Các nước trong khối NATO liên kết với nhau tạo ra sức mạnh quân sự vượt trội.
Câu 7. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được ra đời trong bối cảnh
A. các quốc gia trong khu vực có chung một ngôn ngữ.
B. cuộc chiến tranh trên bán đảo Triều Tiên đang diễn ra.
C. cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba đã kết thúc.
D. các tổ chức liên kết khu vực đã ra đời, hoạt động hiệu quả.
Câu 8. Những nước sáng lập ASEAN gồm
A. Thái Lan, Inđônêxia, Philippin, Việt Nam, Lào.
B. Thái Lan, Inđônêxia, Philippin, Singapo, Lào.
C. Thái Lan, Inđônêxia, Philippin, Singapo, Malaixia.
D. Thái Lan, Đôngtimo, Philippin, Singapo, Malaysia.
Câu 9. Quốc gia nào sau đây là thành viên thứ 6 của ASEAN?
A. Lào. **B.** Mi-an-ma.
C. Cam-pu-chia **D.** Bru-nây
Câu 10. Một trong những mục đích thành lập của ASEAN là
A. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội trong khu vực.
B. tăng cường hợp tác quốc phòng, an ninh và hình thành liên minh phòng thủ.
C. thành lập một tổ chức chính trị, quân sự chung trong khu vực Đông Nam Á.
D. giải quyết tranh chấp trong khu vực bằng biện pháp quân sự hoà bình.
Câu 11. Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức được tổ chức tại Ma-lai-xi-a (1997) đã thông qua văn kiện quan trọng nào sau đây?
A. Tuyên bố Băng Cốc. **B.** Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ.
C. Hiến chương ASEAN. **D.** Tầm nhìn ASEAN 2020.
Câu 12. Đâu là mục tiêu của các nước Đông Nam Á khi đề ra và xây dựng Cộng đồng ASEAN?
A. Tiến tới thành lập một nghị viện chung cho các nước trong khu vực.
B. Thúc đẩy thành lập một liên minh về chính trị, quân sự và ngoại giao.
C. Xây dựng một tổ chức hợp tác liên chính phủ có liên kết sâu rộng.
D. Hạn chế triệt để ảnh hưởng của các cường quốc đối với khu vực.
Câu 13. Nội dung nào sau đây **không** phải là tác động của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta?
A. Cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam. **B.** Sự xuất hiện của chủ nghĩa khủng bố.
C. Chiến tranh giữa hai miền Triều Tiên. **D.** Bức tường Béc-lin chia đôi nước Đức.
Câu 14. Quyết định nào sau đây của Hội nghị I-an-ta (2-1945) tạo nên những bất lợi cho cách mạng Việt Nam trong những năm 1945 – 1946?
A. Quân Anh cùng với quân Pháp làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật.
B. Quân Anh và quân Trung Hoa Dân quốc vào kiểm soát Đông Dương.
C. Liên Xô có phạm vi ảnh hưởng và kiểm soát ở các nước Đông Dương.

D. Đông Nam Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.

Câu 15. Nội dung nào sau đây là đặc điểm nổi bật của trật tự thế giới mới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Một trật tự thế giới được thiết lập trên cơ sở nước thắng trận thống trị nước bại trận.

B. Xác lập trật tự thế giới mới của các nước tư bản chủ nghĩa do Mỹ đứng đầu, chi phối.

C. Hình thành trật tự thế giới hai cực đối lập: cực Liên Xô và cực Mỹ đứng đầu mỗi bên.

D. Trật tự thế giới được thiết lập trên cơ sở các nước thắng trận đoàn kết, đồng thuận.

Câu 16. Nội dung nào sau đây là nhân tố hàng đầu chi phối toàn bộ đời sống chính trị thế giới trong phần lớn thời gian nửa sau thế kỉ XX?

A. Cục diện trật tự hai cực, hai phe: tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

B. Hai hệ thống xã hội đối lập ra đời: tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

C. Xu hướng liên kết khu vực và xu thế toàn cầu hoá diễn ra mạnh mẽ.

D. Các cuộc "chiến tranh nóng" ở châu Á liên tiếp diễn ra không có hồi kết.

Câu 17. Theo quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2-1945), Mĩ **không** được phân chia phạm vi ảnh hưởng ở địa bàn nào sau đây?

A. Tây Đức. **B.** Tây Âu. **C.** Tây Béclin. **D.** Đông Âu.

Câu 18. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta?

A. Chạy đua vũ trang kéo dài làm suy giảm thế mạnh của Mỹ và Liên Xô.

B. Sự phát triển và thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc.

C. Nước Mỹ mất vị trí đứng đầu thế giới về kinh tế và tài chính.

D. Sự vươn lên mạnh mẽ của các nước Tây Âu, Nhật Bản.

Câu 19. Sự kiện có tính bước đột phá làm xói mòn trật tự thế giới hai cực I-an-ta đó là

A. cách mạng tháng Tâm ở Việt Nam (8/1945).

B. chế độ độc tài thân Mỹ thất bại ở Cuba (1959).

C. Anh, Pháp rút quân khỏi kênh đào Xuy-ê (1956).

D. thắng lợi của cách mạng Trung Quốc (1949).

Câu 20. Hội nghị Ianta (tháng 2-1945) **không** thông qua quyết định nào sau đây?

A. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

B. Thỏa thuận về việc phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.

C. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.

D. Giao cho quân Pháp việc giải giáp quân đội Nhật ở Đông Dương.

Câu 21. Nội dung nào phản ánh điểm khác biệt giữa trật tự đa cực so với trật tự hai cực I-an-ta?

A. Bị chi phối bởi quyền lợi của các cường quốc.

B. Hòa bình, đối thoại, hợp tác là xu thế chủ đạo.

C. Hình thành sau khi chiến tranh thế giới kết thúc.

D. Các nước tập trung phát triển quân sự là trọng điểm.

Câu 22. Nhận định nào sau đây là đúng về những chính sách mà Việt Nam có thể áp dụng để hội nhập kinh tế thành công với thế giới?

A. Xây dựng kinh tế tự chủ, phát huy lợi thế đất nước.

B. Liên kết hợp tác chặt chẽ với các nước Đông Nam Á.

C. Tìm kiếm những nguồn vốn viện trợ không hoàn lại.

D. Gia nhập vào tất cả các tổ chức thương mại thế giới.

Câu 23. Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng về ý nghĩa sự ra đời của văn kiện *Tầm nhìn ASEAN 2020* và *Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau năm 2025*?

A. Tạo cơ sở pháp lý để ASEAN mở rộng các nước thành viên trong khu vực.

B. Hoàn thiện về thể chế, chính sách để ASEAN mở rộng hợp tác với bên ngoài.

C. Định hướng cho hoạt động và phát triển của tổ chức ASEAN trong tương lai.

D. Đặt nền móng vững chắc để hoàn thành ý tưởng thành lập Cộng đồng ASEAN.

Câu 24. Tại sao trong Hội nghị Tư lệnh các lực lượng quốc phòng các nước ASEAN lần thứ 20 năm 2023, lần đầu tiên ASEAN đề ra kế hoạch tổ chức tập trận chung?

A. Đẩy mạnh hợp tác chính trị - an ninh toàn diện trong khuôn khổ ASEAN.

B. Củng cố lực lượng quân đội của các nước ASEAN.

C. Thúc đẩy quá trình hợp đồng tác chiến giữa các nước ASEAN.

D. Nhằm thị uy vũ trang và sức mạnh của quân đội các nước ASEAN.

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (4,0 điểm)

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), **d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn thông tin sau đây

[Năm 1960] "Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân, trao trả độc lập cho các quốc gia và dân tộcthuộc địa. Đó là một sự kiện chính trị quan trọng. Như thế, Tuyên ngôn đã khẳng định các nước thực dân đã vi phạm nguyên tắc quan trọng nhất của luật pháp quốc tế; khẳng định rõ ràng cơ sở pháp lí quốc tế của cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc bị áp bức".

(Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Hồng Quân, Liên hợp quốc và Lực lượng gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.46)

a) Liên hợp quốc đóng vai trò quyết định vào quá trình giải trừ chủ nghĩa thực dân.

b) Việt Nam trở thành biểu tượng thúc đẩy quá trình phi thực dân hóa trên thế giới.

c) Mỹ và các nước phương Tây là những quốc gia dân chủ và tiên tiến, đi tiên phong trong việc ủng hộ thúc đẩy quá trình phi thực dân hóa trên thế giới.

d) Cuộc đấu tranh xóa bỏ thuộc địa do các nước đế quốc lập ra trước Chiến tranh thế giới thứ hai ở châu Á, châu Phi và Mỹ La-tinh được gọi là quá trình phi thực dân hóa.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây

"Trật tự thế giới mới này được hình thành như thế nào còn phụ thuộc ở nhiều nhân tố: Sự phát triển về thực lực kinh tế, chính trị, quân sự của các cường quốc Mĩ, Nga, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nhật Bản, Đức trong cuộc chạy đua về sức mạnh quốc gia tổng hợp..; Sự lớn mạnh của lực lượng cách mạng thế giới; Sự phát triển của cách mạng khoa học - kĩ thuật sẽ còn tiếp tục tạo ra những đột phá và chuyển biến trên cục diện thế giới".

(Nguyễn Anh Thái, Lịch sử thế giới hiện đại, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2021, tr.424)

a) Đầu thế kỉ XXI, trật tự thế giới từng bước chuyển sang xu thế đa cực với sự vươn lên khẳng định sức mạnh về kinh tế, chính trị, quân sự của các cường quốc.

b) Xây dựng sức mạnh tổng hợp của các quốc gia thay thế cho chạy đua vũ trang đã trở thành hình thức chủ yếu trong cuộc cạnh tranh giữa các cường quốc.

c) Sau chiến tranh lạnh, trong sự phát triển của cách mạng khoa học kĩ thuật xu thế toàn cầu hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ.

d) Sau chiến tranh lạnh, các nước lớn chỉ tập trung phát triển kinh tế nhằm tạo ra môi trường thuận lợi để vươn lên xác lập vị thế hàng đầu trong trật tự đa cực.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây

"Thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hoá trong khu vực thông qua những nỗ lực hợp tác chung trên tinh thần bình đẳng và hợp tác nhằm tăng cường cơ sở cho một cộng đồng các nước Đông Nam Á hoà bình và thịnh vượng.

Thúc đẩy hoà bình ổn định khu vực bằng việc tôn trọng pháp lí và nguyên tắc luật pháp trong quan hệ giữa các nước trong khu vực và tuân thủ các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc.

Thúc đẩy sự cộng tác tích cực và giúp đỡ lẫn nhau trong các vấn đề cùng quan tâm trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hoá, khoa học – kĩ thuật và hành chính".

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), Lịch sử thế giới hiện đại, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr.358)

a) Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời năm 1967 là một tổ chức liên thiết giữa an ninh chính trị – kinh tế của khu vực, nằm trong Cộng đồng ASEAN.

b) Nguyên tắc hoạt động của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có những điểm tương đồng với nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc.

c) Một trong những mục đích thành lập của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là duy trì hoà bình ổn định trên thế giới.

d) Ngay từ khi ra đời, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã hướng đến xây dựng một cộng đồng vì hoà bình và thịnh vượng.

Câu 4. Đọc tư liệu sau đây

"Cộng đồng ASEAN sẽ được thành lập gồm ba trụ cột là hợp tác chính trị và an ninh, hợp tác kinh tế và hợp tác văn hoá - xã hội được gắn kết chặt chẽ và cùng tăng cường cho mục đích đảm bảo hoà bình, ổn định lâu dài và cùng thịnh vượng trong khu vực".

(Trích: Thỏa ước Ba-li II (2003), Nguồn: Bộ Ngoại giao)

a) Theo nội dung tư liệu, Cộng đồng ASEAN ra đời và hoạt động dựa trên ba trụ cột nhằm tăng cường sự hợp tác, gắn kết giữa các nước trong khu vực.

b) Trong ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN, trụ cột về văn hoá – xã hội được các thành viên xác định là quan trọng nhất.

c) Một trong những mục tiêu thành lập Cộng đồng ASEAN là hướng tới duy trì hoà bình ổn định của khu vực Đông Nam Á.

d) Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN được thành lập phản ánh quy luật tất yếu của sự hợp tác giữa các nước trong xu thế hoà hoãn Đông – Tây.

ĐÁP ÁN

PHẦN I: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Đáp án											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
B	B	C	C	D	A	D	C	D	A	D	C
13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
B	D	C	A	D	C	D	D	B	A	C	A

PHẦN II: Trắc nghiệm đúng sai

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
a)S-b)D-c)S-d)D	a)D-b)D-c)D-d)S	a)S-b)D-c)S-d)D	a)D-b)S-c)D-d)S